ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 159 /KH-UBND	*Kiên Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2021*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây viết tắt là Kế hoạch), như sau:

I. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH

Qua triển khai thực hiện Quyết định số 1023/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020, đã nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan, người sử dụng lao động, cộng đồng, cha mẹ và trẻ em về lao động trẻ em; thời gian qua trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện trường hợp trẻ em tham gia lao động trái với quy định của pháp luật; số học sinh bỏ học giảm theo từng năm học; số học sinh theo học các trường đại học, cao đẳng, trung cấp ngày càng tăng; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nâng cao chất lượng cuộc sống, học tập và sinh hoạt, góp phần phòng ngừa trẻ em phải lao động kiếm sống.

Tuy nhiên, hiện nay tỉnh Kiên Giang vẫn còn tình trạng trẻ em tham gia lao động sớm để phụ giúp gia đình, nhiều trẻ em có nguy cơ lao động sớm (3.413 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; 24.048 trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt[1]). Đa phần là các em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn; trẻ em bỏ học; trẻ em ở các xã bãi ngang ven biển, vùng sâu, vùng xa; trẻ em có cha, mẹ ly hôn; mồ côi cha, mẹ; có cha, mẹ tham gia các tệ nạn xã hội hoặc nghiện rượu, lười lao động,... Những công việc trẻ em thường làm như bán vé số, bán hàng rong, bán tạp hóa, làm công nhật cho các cơ sở thu mua, chế biến thủy sản nhỏ, lẻ...

[1] Tổng hợp số liệu sơ bộ 6 tháng đầu năm 2021.

Nguyên nhân là sự phát triển của xã hội làm gia tăng khoảng cách giữa người giàu và người nghèo; diễn biến của các tệ nạn xã hội ngày càng phức tạp; thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn và dịch bệnh Covid-19 xảy ra đã tác động trực tiếp đến trẻ em và gia đình, làm gia tăng trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em tham gia lao động sớm.

II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu 1: Phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (sau đây gọi là lao động trẻ em) và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 4,9%.

- 100% trẻ em có nguy cơ, lao động trẻ em và trẻ em bị mua bán vì mục đích bóc lột sức lao động khi có thông báo được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, được quản lý, theo dõi.

- Trên 90% trẻ em có nguy cơ, lao động trẻ em được tiếp cận giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phù hợp.

b) Mục tiêu 2: Truyền thông về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em.

- 90% cán bộ, giáo viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, 70% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- 70% trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- 90% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình trong các làng nghề được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

c) Mục tiêu 3: Đào tạo, tập huấn về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- 90% công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện, thành phố và 70% cán bộ, công chức cấp xã ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến vấn đề lao động trẻ em được tập huấn kiến thức, kỹ năng về quản lý, phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em.

- 90% doanh nghiệp đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ; 70% hợp tác xã, hộ gia đình, đặc biệt hợp tác xã, hộ gia đình trong các làng nghề được tập huấn các kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em.

2. Định hướng đến năm 2030: Phấn đấu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và

người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 4,5%; giảm tối đa tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong số lao động trẻ em và người chưa thành niên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Phối hợp liên ngành về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

2. Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

Nhân bản, in ấn và phát hành các tài liệu, sản phẩm truyền thông; đa dạng các phương thức thông tin tuyên truyền phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em cho chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức, người sử dụng lao động, cộng đồng, cha mẹ và trẻ em. Vận động sự tham gia của cộng đồng về công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

Triển khai các hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tư vấn, truyền thông trực tiếp cho cộng đồng, trường học, người sử dụng lao động, đặc biệt tại các làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, phòng ngừa trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

3. Nâng cao năng lực của chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đặc biệt là phổ biến kiến thức đến người sử dụng lao động về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho thành viên của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp, cán bộ cấp xã, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em về phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ để giảm thiểu lao động trẻ em.

4. Tăng cường phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em ở các cấp, các ngành đặc biệt là cấp cơ sở, chú trọng lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và trong các chuỗi cung ứng.

Phòng, chống tội phạm mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động. Áp dụng thực hiện quy trình, mạng lưới phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em gắn với hệ thống bảo vệ trẻ em.

Hỗ trợ lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em và gia đình tiếp cận chính sách, chương trình, dịch vụ giảm nghèo, an sinh xã hội, giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phù hợp.

Tiếp tục triển khai và duy trì các mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em: thực hiện các hoạt động của mô hình theo hướng dẫn, chỉ đạo của trung ương, giai đoạn 2021-2025 dự kiến triển khai, duy trì và nhân rộng mô hình tại 15 xã, phường, thị trấn (01 xã/huyện).

5. Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em nhằm trao đổi kinh nghiệm, vận động nguồn lực trong nước và quốc tế. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cá nhân trong phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về phòng ngừa lao động trẻ em trái quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp sử dụng lao động trẻ em. Thực hiện việc thu thập thông tin, số liệu, dữ liệu theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị và các địa phương trong tỉnh; các chương trình, dự án, đề án liên quan khác theo quy định của pháp luật.

2. Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo, lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

Dự kiến kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 là 6 tỷ đồng (theo Phụ lục đính kèm).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Là cơ quan chủ trì, Thường trực tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh trong việc triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

- Tổ chức truyền thông, vận động cộng đồng về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Nâng cao năng lực quản lý về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em cho các ngành, các tổ chức, đội ngũ làm công tác trẻ em các cấp đặc biệt là cấp cơ sở. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát liên ngành việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Phối hợp liên ngành thực hiện quy trình, hỗ trợ, can thiệp phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Triển khai, duy trì và nhân rộng mô hình hỗ trợ, can thiệp phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Tổng hợp, báo cáo đánh giá về lao động trẻ em (các chỉ tiêu thống kê). Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố định kỳ báo cáo đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai, thực hiện Kế hoạch; tham mưu xây dựng cho giai đoạn tiếp theo.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo: chủ trì công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. Cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa lao động trẻ em cho học sinh, giáo viên. Hỗ trợ trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, lao động trẻ em được tiếp cận giáo dục phổ thông và triển khai mô hình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Công an tỉnh: chủ trì công tác phòng, chống tội phạm mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động. Tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật về sử dụng lao động trẻ em. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho trẻ em bị bóc lột sức lao động.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp, trong hoạt động nghề cá (đặc biệt là tình trạng sử dụng lao động trẻ em dưới tuổi lao động trên tàu khai thác thủy sản).

5. Sở Thông tin và Truyền thông: chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức phổ biến kiến thức, kỹ năng, tuyên truyền về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

6. Sở Tài chính: chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

7. Liên minh Hợp tác xã tỉnh: chủ trì triển khai thực hiện chương trình đến người sử dụng lao động và người lao động trong các Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã, Tổ hợp tác bảo đảm thực hiện các quy định của pháp luật về lao động trẻ em. Hướng dẫn và triển khai mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong khu vực Hợp tác xã và các làng nghề.

8. Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa hoặc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này vào kế hoạch giai đoạn 5 năm, hằng năm của ngành, đơn vị.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn Kiên Giang, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức xã hội của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình:

- Tham gia và vận động thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch. Truyền thông, giáo dục, tư vấn pháp luật, chính sách về lao động trẻ em.

- Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức tuyên truyền, giáo dục, tư vấn pháp luật, chính sách về lao động trẻ em cho cán bộ, đoàn viên, người chưa thành niên, trẻ em tham gia lao động và truyền thông các mô hình về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh tăng cường hướng dẫn các cấp hội vận động gia đình không để trẻ em bỏ học, lao động trái quy định của pháp luật, đặc biệt đối với các hộ nghèo, cận nghèo, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực kinh tế nông nghiệp, địa bàn có trẻ em tham gia lao động, lao động trẻ em hoặc có nguy cơ phát sinh lao động trẻ em.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương. Xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, mô hình phù hợp với tình hình thực tế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện hiệu quả chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

- Chủ động bố trí ngân sách, nguồn lực hoặc lồng ghép kinh phí các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch đề ra.

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành pháp luật, chính sách về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật.

- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của địa phương; tổng kết việc thực hiện kế hoạch của địa phương vào năm 2025.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm các nội dung của Kế hoạch này và ban hành kế hoạch cụ thể hóa thực hiện chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của đơn vị, địa phương. Định kỳ báo cáo hằng năm (trước ngày 01/12); báo cáo đánh giá sơ kết (vào năm 2023), tổng kết (vào năm 2025) về kết quả thực hiện kế hoạch cho UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn

vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- VPCP (A+B);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội);
- Báo Kiên Giang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình KG;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP và CVNC;
- Lưu: VT, tthuy.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Nguyễn Lưu Trung

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang
Email: ubnd@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 05.08.2021 17:16:30 +07:00

Phụ lục

DỰ KIẾN KINH PHÍ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU TRẺ EM LAO ĐỘNG TRÁI QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung hoạt động	2021		2022		2023		2024		2025		Cộng giai đoạn 2021-2025		Dự kiến định hướng 2026-2030		Tổng cộng	
		Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa	Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa	Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa	Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa	Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa	Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa	Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa	Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa
I	**Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.**	**530**	**20**	**530**	**20**	**530**	**20**	**530**	**20**	**530**	**20**	**2.650**	**100**	**3.445**		**6.095**	**100**
	a) Nhân bản, in ấn và phát hành các tài liệu, sản phẩm truyền thông	50		50		50		50		50		**250**	-	**325**		**575**	-
	b) Tổ chức các chiến dịch truyền thông phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em nhằm vận động sự tham gia của cộng đồng về công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.	180	20	180	20	180	20	180	20	180	20	**900**	**100**	**1.170**		**2.070**	**100**
	c) Tổ chức các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trong trường học, địa bàn dân cư phù hợp với từng nhóm đối tượng	300		300		300		300		300		**1.500**	-	**1.950**		**3.450**	-

STT	Nội dung hoạt động	2021		2022		2023		2024		2025		Cộng giai đoạn 2021-2025		Dự kiến định hướng 2026-2030		Tổng cộng	
		Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa	Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa	Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa	Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa	Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa	Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa	Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa	Nguồn ĐP	Nguồn huy động xã hội hóa
2	Nâng cao năng lực của chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đặc biệt là phổ biến kiến thức đến người sử dụng lao động về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cao năng lực, kỹ năng cho thành viên của Ban chỉ đạo, tổ giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp, cán bộ cấp xã, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em	300		300		300		300		300		1.500		1.950		3.450	-
3	Triển khai các mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em: thực hiện các hoạt động của mô hình theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương; giai đoạn 2021-2025 dự kiến triển khai duy trì và nhân rộng mô hình tại 15 xã, phường, thị trấn (01 xã/huyện; 30 triệu/mh/năm).			150		300		450		450		1.350		1.755		3.105	
4	Hoạt động kiểm tra, quản lý, giám sát, tổ chức hội nghị, sơ kết, tổng kết gắn với khen thưởng cho các tập thể, cá nhân	50		50		50		50		200		400		520		920	-
	Tổng cộng	880	20	1.030	20	1.180	20	1.330	20	1.480	20	5.900	100	7.670	-	13.570	100